

# XUÝ VÂN GIẢ DẠI

(Trích chèo *Kim Nham*)

(2 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được nội dung và ý nghĩa của vở chèo *Kim Nham* qua đoạn trích.
- Thấy được nghệ thuật thể hiện đặc sắc nội tâm của vai Xuý Vân trong đoạn trích.
- Có thái độ trân trọng đối với nghệ thuật truyền thống độc đáo của dân tộc.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Chèo là loại hình sân khấu kịch hát dân gian có tính chất tổng hợp, phổ biến nhất ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trước đây.

*Xuý Vân giả dại* là trích đoạn nổi bật nhất trong vở chèo *Kim Nham*, tập trung thể hiện bi kịch tình yêu và nội tâm đầy mâu thuẫn của Xuý Vân một cách đặc sắc.

### 2. Về phương pháp

a) Cần lưu ý rằng, chèo là sản phẩm sáng tạo của tầng lớp trí thức bình dân nên dù vô thức hay hữu thức, nội dung của chèo thường đề cao mộng công danh, học hành đỗ đạt làm quan, điều mà các trí thức xưa thường theo đuổi.

b) Chèo là nghệ thuật biểu diễn dân gian, vì vậy khi giảng chèo, không nên chỉ quan tâm đến phần văn bản, mà cần chú ý đến cả đặc trưng của nghệ thuật sân khấu.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phần mở đầu

GV có thể giới thiệu sơ lược về nghệ thuật chèo, giới thiệu vở chèo *Kim Nham*, vị trí của đoạn trích *Xuý Vân giả dại*.

### 2. Phần tổ chức dạy học

a) *Tâm trạng của nhân vật Xuý Vân*

#### **Câu hỏi 1**

Trong lời hát của Xuý Vân khi giả dại, những câu điên dại không nhiều, ngược lại, phần lớn những câu nói và hát trong đoạn trích là những câu nói thật. Trong lời nói khi điên dại, khi bóng gió đã bộc lộ tâm trạng thực của Xuý Vân.

## **Câu hỏi 2**

– Tâm trạng tự thấy mình đã lỡ làng, dở dang được bộc lộ qua lời hát của Xuý Vân : "Tôi càng chờ càng đợi, càng trưa chuyển đò", "Chả nên gia thất thì về - Ở làm chi mãi cho chúng chê, bạn cười". Hình ảnh cô gái càng chờ đợi, con đò càng không tới đã cụ thể hoá sự bẽ bàng, lỡ dở của Xuý Vân.

– Tâm trạng tự thấy mình lạc lõng, vô nghĩa trong gia đình Kim Nham được thể hiện qua hình ảnh "Con gà rừng ăn lẫn với công - Đấng cay chẳng có chịu được, ức!".

– Tâm trạng thất vọng giữa ước mơ gia đình hạnh phúc đầm ấm "anh đi gặt [...] nàng mang cơm" với thực tại chồng mái mê đèn sách, thi cử, bỏ mặc nàng một mình cô đơn với gánh nặng gia đình. Cho nên, lời hát : "Bông bông đất, bông bông dúi - Xa xa lác, xa xa lú" được lặp đi lặp lại mấy lần, đã phản ánh bằng hình ảnh cụ thể tâm trạng đó. Nhân duyên khiến Kim Nham, Xuý Vân phải gấn bó, dất dúi, ràng buộc với nhau, nhưng những ao ước của họ khác xa nhau, không thể sẻ chia.

– Tâm trạng ám ức, bế tắc, cô đơn của Xuý Vân được thể hiện qua hình ảnh "Con cá rô nằm vũng chân trâu - Để cho năm bảy cần câu châu vào!". Hình ảnh gợi bóng gió về không gian cạn, hẹp và đầy bất trắc. Đó cũng là tình cảnh của Xuý Vân. Sau mỗi lời bộc bạch là điệp ngữ : "Láng giếng ai hay, ức bởi xuân huyên" cho thấy nỗi cô đơn và khát khao hạnh phúc của cô không thể chia sẻ với láng giếng, cũng không được sự đồng cảm của cha mẹ, của cộng đồng.

– Những câu hát ngược cuối đoạn trích vừa để thể hiện trạng thái điên dại của Xuý Vân, vừa gợi hình ảnh ngược đời, trở trêu, điên đảo, đúng sai, thực giả lẫn lộn mà cô đã chứng kiến, đồng thời diễn tả sự bế tắc, mất phương hướng của cô.

Tâm trạng Xuý Vân được thể hiện đặc sắc qua những hình ảnh ẩn dụ khi thì kín đáo, khi thì bóng bẩy, khi thì được giấu giữa những câu hát, trợn cười điên dại tưởng như vô nghĩa, khi lại là những câu nói ngược,... tất cả làm thành một nội tâm phong phú, rối bời, đầy tính bi kịch.

b) *Tình cảnh đáng thương của Xuý Vân và cái nhìn nhân đạo của tác giả dân gian*

**Câu hỏi 3.** Nhân vật Xuý Vân có phần rất đáng thương.

– Cuộc hôn nhân của Xuý Vân với Kim Nham là do cha mẹ sắp đặt vội vàng, hoàn toàn không có tình yêu.

– Xuý Vân lúc mới về nhà chồng cũng muốn làm một người vợ tốt. Màn hát múa Xuý Vân giả dại cho thấy điều đó. Cô múa điệu quay tơ, dệt củi, vớt bèo,

khâu vá,... rất sinh động và khéo léo. Những công việc lao động mà Xuý Vân làm hằng ngày chứng tỏ cô hay lam hay làm, đảm đang, khéo léo, đẹp người đẹp nét.

– Là một cô gái lao động, mong ước của Xuý Vân thật nhỏ bé, bình thường, cụ thể. Đó là một gia đình có vợ có chồng đảm ấm, chồng cày vợ cấy, đến mùa lúa chín thì chồng đi gặt, vợ mang cơm :

*Chờ cho bông lúa chín vàng,  
Để anh đi gặt, để nàng mang cơm.*

Hình ảnh mơ ước ấy thật đẹp, giản dị và chính đáng. Nếu cô được tự do lựa chọn, chắc chắn cô không chọn chàng Kim Nham "dài lưng tốn vải". Ca dao có câu hát đối :

*– Một bên chữ nghĩa văn chương,  
Một bên chèo đấy em thương bên nào ?  
– Chữ nghĩa em vút xuống ao,  
Còn bên chèo đấy chân sào em thương.*

Câu hát đó không có ý coi thường chữ nghĩa, nhưng thể hiện cách chọn lựa người bạn trăm năm "cùng hội cùng thuyền", cách chọn lựa của người lao động "ăn chắc mặc bền". Mơ ước trên của Xuý Vân lại không gặp được mộng công danh, mơ ước đổ đạt làm quan của Kim Nham và gia đình chàng. Điều đó dẫn đến bi kịch của Xuý Vân.

– Đang trong hoàn cảnh trớ trêu ấy, gặp Trần Phương, cô tưởng gặp được người tri kỉ, cảm thông với mình. Xuý Vân đã tự hát về mình "Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng", cô không phải người lẳng lơ, nhưng cô không có tình yêu với chồng mà lại yêu Trần Phương thực sự. Cô đã vượt qua lễ giáo, dám chạy theo tiếng gọi của tình yêu (điều mà xã hội phong kiến không thể chấp nhận) – đó là hành động dũng cảm của một con người yêu tự do. Nếu Trần Phương không phải là kẻ lừa gạt, trá trở thì biết đâu Xuý Vân chẳng là người hạnh phúc ? Bi kịch của Xuý Vân ở đây là "Phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương", nhưng lại gặp phải một kẻ phụ tình, "Nên đến nỗi điên cuồng rồ dại".

– Xuý Vân, một cô gái trong trắng, đảm đang, khéo léo, khát khao hạnh phúc và dũng cảm tìm đến hạnh phúc, cuối cùng đã phải chết một cách đáng thương. Đó không phải là tội lỗi của cô mà chính do nguyên nhân xã hội. Bởi khát vọng tình yêu tự do, hạnh phúc của cô là chính đáng, nhưng không thể thực hiện được trong chế độ phong kiến gia trưởng, với hôn nhân ép buộc "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy". Xã hội đó với quan niệm "tam tòng" (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) trói buộc chặt chẽ người phụ nữ từ lúc sinh ra cho đến khi

nhắm mắt xuôi tay, không có chỗ cho một Xuý Vân tự do "tháo cũi sổ lồng", tự do yêu đương để được hưởng hạnh phúc.

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến bi kịch của Xuý Vân, cảm thông với những đau khổ bế tắc của cô chính là thanh minh cho Xuý Vân và thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá con người mang tính nhân đạo sâu sắc.

c) *Nghệ thuật diễn tả tâm trạng rối bời, phức tạp của Xuý Vân được thể hiện qua đoạn trích*

#### **Câu hỏi 4**

Đoạn trích đã diễn tả rất đạt tâm trạng rối bời, phức tạp của Xuý Vân :

– Mở đầu đoạn trích là lời gọi dò tha thiết, đúng hơn, đây là lời tự than "đau thiết, thiết van,...". Hình ảnh "Tôi kêu dò, dò nợ không thừa - Tôi càng chờ càng đợi, càng trưà chuyến dò", cùng lời than ngay đầu đoạn trích đã diễn tả chính xác hoàn cảnh lỡ làng, bẽ bàng của Xuý Vân.

– Tất cả các câu hát tiếp theo đều rất giàu hình ảnh, nhiều ngụ ý, thể hiện tâm trạng bối rối và đầy mâu thuẫn của Xuý Vân : muốn bỏ Kim Nham ra về theo tiếng gọi của tình cảm riêng nhưng lại sợ mọi người chê cười ; khuyên người ta hãy "giữ lấy đạo hằng" nhưng tự biết mình là người "gió trăng". Đó là mâu thuẫn giữa tình cảm thực, khát vọng được giải phóng với ý thức về đạo đức của người phụ nữ theo luật lệ phong kiến và dư luận xã hội xưa.

– Lối đan cài giữa những câu hát "tình" với những câu hát "dại", đặc biệt là những câu hát ngược ở cuối đoạn trích cho ta thấy sống động chân dung một Xuý Vân đau khổ, bi kịch.

### **3. Phần củng cố**

– Yêu cầu HS đánh giá đúng nhân vật Xuý Vân ; khẳng định lại một số đặc trưng của chèo cổ qua đoạn trích.

– GV hướng dẫn HS trả lời Câu hỏi 5 nhằm củng cố, mở rộng kiến thức.

## **IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO**

Gợi ý HS so sánh *chèo* với các *loại hình kịch hát* khác.

– *Về nguồn gốc* : Chèo có nguồn gốc bản địa Việt Nam, khác với cải lương, tuồng từ Trung Quốc du nhập vào nước ta. Kịch hát (ô-pê-ra) du nhập từ phương Tây.

– *Về phương thức biểu diễn* : Trang phục, trang điểm, đạo cụ, sân khấu,... của chèo đơn giản hơn. Quan hệ giữa kịch bản, lời hát với nhạc, múa đều có nét khác biệt (xem phần *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK).

– *Về vai trò, vị trí* : Chèo là món ăn tinh thần của nhân dân đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ; cải lương và tuồng có vai trò lớn trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Những so sánh của HS, chắc chắn chỉ dựa vào cảm nhận của các em trước sân khấu hoặc trên màn ảnh nhỏ, vì vậy GV nên gợi ý và bổ sung thêm.

#### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Văn Cầu (sưu tầm và chú thích), *Tuyển tập chèo cổ*, NXB Sân khấu, H., 1999.
- Hà Văn Cầu (sưu tầm, dẫn luận và chú thích), *Hề chèo*, NXB Văn hoá, H., 1977.
- Hữu Ngọc (Chủ biên), *Từ điển văn hoá cổ truyền Việt Nam*, NXB Thế giới, H., 1995.